|  |  |
| --- | --- |
| **BỆNH VIỆN ĐKKV CẦU NGANG**  **KHOA: SẢN** | **Số hiệu: QTCSTPTTKCD**  **KS** |
| **QUY TRÌNH**  **CHĂM SÓC THAI PHỤ TRONG THỜI KỲ CHUYỂN DẠ** | **Ngày ban hành:**  **Số trang: 04** |

**1. Mục tiêu:**

- Biết được chuyển dạ là gì và các giai đoạn, đặc điểm và tính chất của cơn co tử cung trong chuyển dạ.

- Phát hiện sớm các hiện tượng chuyển dạ của thai phụ.

- Nhận thức được tầm quan trọng, và có thái độ ân cần trong chăm sóc thai phụ trong thời kỳ chuyển dạ.

**2. Phạm vi áp dụng:**

Quy trình được áp dụng cho nữ hộ sinh chăm sóc tại Bệnh viện ĐKKV Cầu Ngang.

**3. Tài liệu tham khảo:**

- Sách Điều dưỡng sản phụ khoa, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên năm 2019, trang 217.

- Thông tư 31/2021/TT-BYT Thông tư Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện.

**4. Giải thích từ ngữ viết tắt:**

NHS: Nữ hộ sinh

**5. Quy trình chi tiết:**

**A. Lưu đồ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tiến trình thực hiện** | **Trách nhiệm** |
| 1 | Nhận định tình trạng người bệnh | NHS |
| 2 | Chẩn đoán chăm sóc | NHS |
| 3 | Can thiệp điều dưỡng | NHS |
| 4 | Đánh giá kết quả thực hiện can thiệp chăm sóc điều dưỡng | NHS |

**B. Diễn giải:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Trình tự thực hiện** | **Trách nhiệm** |
| **1** | **\*Nhận định tình trạng người bệnh.**  **\* Nhận định qua hỏi bệnh:**  - Quá trình thai nghén lần này.  - Tiền sử: sản khoa, phụ khoa, bệnh tật.  - Sản phụ có thấy đau bụng từng cơn. Mỗi cơn đau kéo dài bao lâu. Khoảng cách giữa các cơn đau  - Có ra máu, dịch âm đạo hay không.  - Cử động của thai nhi  - Mệt mỏi, hoa mắt, chóng mặt, nhìn mờ...  - Hiện tượng đau đầu.  ……………………………………………………………………………….  **\* Nhận định qua thăm khám:**  - Khám toàn thân  + Đánh giá tình trạng da, niêm mạc, dấu hiệu phù  + Kiểm tra mạch, nhiệt độ, huyết áp.  + Cân nặng.  - Khám thực thể:  + Đo chiều cao tử cung, vòng bụng, nghe tim thai.  + Sờ nắn xác định ngôi thai.  + Nhận định về thời gian chuyển dạ: Xác định thời gian chuyền dạ ở từng giai đoạn.  + Nhận định về tiến triển của các dấu hiệu chuyển dạ.  + Dấu hiệu thuộc về động lực: Cơn co tử cung và sức rặn của thai phụ.  + Những dấu hiệu thuộc về hiện tượng thụ động: sự xoá, mở cổ tử cung, sự thành lập đầu ối, hiện tượng uốn khuôn của ngôi thai, hiện tượng lọt xuống của ngôi thai, giãn khớp chậu, sự giãn nở của âm đạo, tầng sinh môn và âm hộ  ……………………………………………………………………………….  **\* Nhận định các vấn đề khác:**  - Nhận định về tinh thần: Xem thai phụ có lo lắng về cuộc chuyển dạ sắp tới.  - Chế độ ăn uống của thai phụ.  - Chế độ vệ sinh: Xem có nhầy hồng, hoặc ra nước ối hoặc ra máu...  - Chế độ vận động của thai phụ  - Sự hiểu biết của thai phụ về các giai đoạn của chuyền dạ.  \* Nhận định các kết quả xét nghiệm: Công thức máu, nước tiểu....  - Phân cấp chăm sóc…………………………………………………...........  - Tiền sử dị ứng thuốc:………………………………………………...........  ………………………………………………………………………………. | NHS |
| **2** | **Chẩn đoán chăm sóc.**  - Thai phụ lo lắng liên quan đến chưa hiểu các bước tiến triển của chuyển dạ.  - Thai phụ mệt mỏi liên quan đến cuộc chuyển dạ kéo dài, người mẹ ăn uống kém trong quá trình chuyển dạ.  - Nguy cơ nhiễm khuẩn liên quan đến rỉ ối, ối vỡ.  ………………………………………………………………………………. | NHS |
| **3** | **\*Can thiệp điều dưỡng.**  **+Thai phụ lo lắng liên quan đến chưa hiểu các bước tiến triển của chuyển dạ.**  - Động viên để thai phụ yên tâm tin tưởng.  - Giải thích cho thai phụ biết các giai đoạn chuyển dạ.  - Hướng dẫn thai phụ hợp tác tốt với người đỡ đẻ: lúc nào cần nghỉ ngơi, lúc nào cần hít thở sâu, không nên kêu ca gây mất sức khi đẻ, lúc nào cần cố gắng rặn đẻ.  - Thông báo cho thai phụ và gia đình về tình trạng hiện tại.  **+Thai phụ mệt mỏi liên quan đến cuộc chuyển dạ kéo dài, người mẹ ăn uống kém trong quá trình chuyển dạ.**  - Động viên, giải thích cho thai phụ cần ăn, uống để có đủ năng lượng cho cuộc chuyển dạ  - Chế độ ăn: Cho thai phụ ăn những thức ăn lỏng dễ nuốt không phải nhai nhiều và cung cấp năng lượng tức thì cho thực hiện một cuộc đẻ.  - Chế độ uống không hạn chế, cung cấp nước có nhiều năng lượng như nước đường, sữa.  - Chú ý khi cho ăn hoặc uống cần phải nắm được tiến triển của chuyển dạ vì khi cuộc chuyển dạ tiến triển xấu đi, có khả năng phải mổ thì không được ăn, uống vì khi gây mê nếu trong dạ dày có nhiều thức ăn dễ gây phản xạ trào ngược.  **+Nguy cơ nhiễm khuẩn liên quan đến rỉ ối, ối vỡ.**  - Khi mới bắt đầu có dấu hiệu chuyển dạ thì báo thai phụ nên tắm nhanh  bằng nước ấm.  - Nếu ối đã vỡ, hướng dẫn thai phụ đóng khố, vệ sinh sạch sẽ sau khi tiểu  tiện, đại tiện.  - Khi thâm khám trong bao giờ cũng phải làm vệ sinh vùng sinh dục ngoài có thể vệ sinh bằng cồn iode hoặc bằng nước chín.  **+Nguy cơ cuộc chuyển dạ diễn ra bất thường.**  - Chuẩn bị phương tiện dụng cụ theo dõi các dấu hiệu trong chuyển dạ  + Phòng cho thai phụ nằm chờ theo dõi chuyển dạ phải liền phòng đẻ.  + Giường cho thai phụ nằm chờ trải chiếu hay đệm bao giờ cũng được lót nylon vùng mông để chống ối thấm ra đệm.  + Cân, thước đo chiều cao.  + Thước dây đo chiều cao và vòng bụng.  + Bảng tính tuổi thai.  + Ống nghe tim phổi, ống nghe tim thai hoặc máy nghe tim thai, huyết áp kế.  + Bộ làm vệ sinh vùng sinh dục ngoài.  + Kẹp dài kẹp bông và bông không thấm nước để rửa.  + Găng tay vô trùng.  + Hồ sơ bệnh án sản khoa và các loại giấy xét nghiệm.  + Phòng chờ đẻ phải thoáng mát sạch sẽ.  - Chuẩn bị thuốc để sử dụng khi cần thiết trong chuyển dạ  + Bình oxy, dây thở oxy.  + Dung dịch glucoza 5%, 10%.  + Oxytocin 5 đơn vị/ml.  - Thực hiện kế hoạch theo dõi sát dấu hiệu chuyển dạ.  + Lấy chỉ số sinh tồn: mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở.  + Đánh giá sự tiến triển của cơn co tử cung (có thể đánh giá bằng tay hoặc bằng máy).  + Đánh giá sự xoá mờ của cổ tử cung. Sau khoảng 4 giờ khám lại mà không thấy có sự thay đổi ở cổ tử cung thì phải tìm nguyên nhân để điều chỉnh  + Đánh giá tình trạng ối: xem ối còn hay đã vỡ. Nếu ối còn phải đánh giá tình trạng của đầu ối. Nếu ối đã vỡ phải đánh giá tỉnh trạng nước ối. Nếu  nước ối xanh lẫn phân xu chứng tỏ có biểu hiện của suy thai, nếu ối đã vỡ > 6giờ thì có nguy cơ nhiễm khuẩn ối lúc này ta phải báo bác sỹ ngay để có  hướng giải quyết kịp thời.  + Đánh giá sự tiến triển của ngôi thai: bằng sờ nắn ngoài thành bụng kết hợp với thăm âm đạo. Sự tiến triển của ngôi thai trải qua 4 giai đoạn: cao lỏng, chúc, chặt, lọt. Nếu khi cổ tử cung mở hết ngôi không lọt thì phải báo cáo bác sỹ và chuẩn bị mồ lấy thai.  + Đánh giá tim thai bằng ống nghe sản khoa hoặc máy Monitoring sản khoa. Bình thường tim thai có tần số từ 120 lần/ phút đến 160 lần/phút, nếu >160 lần/phút hoặc < 100 lần/ phút là có biểu hiện của suy thai lúc này phải tiến hành hồi sức tim thai ngay bằng cho thai phụ thở oxy 6 lít/ phút và cho nằm nghiêng trái. Sau đó báo bác sỹ ngay để kịp thời xử trí.  ………………………………………………………………………………. | NHS |
| 4 | **Đánh giá , ghi hồ sơ, báo cáo.**  **\* Đánh giá kết quả thực hiện can thiệp chăm sóc điều dưỡng.**  Thai phụ khi chuyển dạ được đánh giá là chăm sóc tốt khi:  - Thai phụ yên tâm và giảm lo lắng.  - Giảm mệt mỏi, ăn uống đảm bảo  - Thai phụ vệ sinh đảm bảo, không có biểu hiện của nhiễm khuần.  - Tiến triển của cuộc chuyển dạ diễn ra bình thường  ………………………………………………………………………………. | NHS |

|  |  |
| --- | --- |
| **Soạn thảo** | **Trưởng khoa** |